

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2059**/ĐTĐL-GP

Hà Nội, ngày **28** tháng **12** năm **2018**

V/v hướng dẫn thực hiện giá bán điện quy định tại Thông tư số 25/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Bộ Công Thương

TCT ĐIỆN LỰC MIỀN NAM	
ĐẾN	Số: 6.04 Kính gửi:
Chuyên:	Ngày: 08/12/18
Lưu hồ sơ số:	Thông

- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Thông tư số 25/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện (sau đây gọi tắt là Thông tư 25/2018/TT-BCT) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2018. Trong quá trình triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư 25/2018/TT-BCT, Cục Điều tiết điện lực nhận được ý kiến của một số Sở Công Thương và đơn vị điện lực phản ánh vướng mắc phát sinh trong thực tế thực hiện. Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Công Thương, Cục Điều tiết điện lực hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Về phương pháp tính toán tiền điện tại công tơ tổng bán buôn điện nông thôn; khu tập thể, cụm dân cư trong trường hợp đơn vị bán lẻ điện áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 3 từ 101 đến 200 kWh cho toàn bộ sản lượng điện đo đếm được tại công tơ đối với trường hợp chủ nhà cho sinh viên và người lao động thuê nhà để ở không thực hiện kê khai được đầy đủ số người sử dụng điện theo quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 1 Thông tư 25/2018/TT-BCT.

Sản lượng điện áp dụng giá bán buôn điện cho các chủ nhà cho sinh viên và người lao động thuê nhà để ở áp dụng giá sinh hoạt bậc 3 từ 101 đến 200 kWh tại công tơ tổng được xác định bằng tổng sản lượng điện thương phẩm của các chủ nhà cho sinh viên và người lao động thuê nhà để ở áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 3 từ 101 đến 200 kWh đo đếm được tại các công tơ bán lẻ nhân với hệ số 1,1.

Số hộ sử dụng điện sinh hoạt sau công tơ tổng là số hộ sử dụng điện có hộ khẩu thường trú và tạm trú dài hạn, thuộc phạm vi cung cấp điện của công tơ tổng được xác nhận của công an cấp xã phụ trách hộ khẩu và định mức trong hợp đồng mua bán điện ký với đơn vị bán lẻ điện trừ đi số hộ là chủ nhà cho sinh viên và người lao động thuê nhà để ở đã áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 3 từ 101 đến 200 kWh.

Sản lượng điện áp dụng giá bán buôn điện sinh hoạt được tính bằng tổng sản lượng điện bán buôn tại công tơ tổng trừ đi sản lượng điện áp dụng giá bán buôn mục đích khác và sản lượng điện áp dụng giá bán buôn điện sinh hoạt bậc

3 từ 101 đến 200 kWh cho các chủ nhà cho sinh viên và người lao động thuê nhà để ở

Đơn vị bán lẻ điện có trách nhiệm cung cấp bảng kê sản lượng điện thương phẩm và số hộ cho thuê nhà áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 3 từ 101 đến 200 kWh có xác nhận của đại diện hợp pháp của đơn vị bán lẻ điện cho bên bán buôn điện.

Ví dụ tính toán: Công tơ tổng tại một trạm biến áp cung cấp điện cho một thôn khu vực nông thôn có 50 hộ gia đình sử dụng vào mục đích sinh hoạt, trong đó có 5 hộ có nhà cho sinh viên và người lao động thuê nhà để ở không thực hiện kê khai được đầy đủ số người áp dụng giá bán lẻ sinh hoạt bậc 3 từ 101 đến 200 kWh với tổng sản lượng điện đo được trong tháng là 1.000 kWh. Điện năng đo đếm được tại công tơ tổng trong tháng là 25.200 kWh. Ngoài các hộ gia đình, trong phạm vi cung cấp điện sau công tơ tổng này có một số hộ sử dụng điện cho mục đích khác (sản xuất, kinh doanh, dịch vụ) có công tơ đo đếm riêng tại hộ sử dụng với sản lượng điện tổng đo được trong tháng là 2.000 kWh. Tiền điện mà đơn vị bán lẻ điện phải trả cho bên bán buôn điện (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) cho sản lượng đo đếm được tại công tơ tổng được tính như sau:

TT	Mức sử dụng điện/hộ/tháng	Tháng			
		Số hộ	Sản lượng	Giá bán buôn (đồng/kWh)	Tiền điện (chưa VAT) (đồng)
I	Điện sử dụng cho mục đích khác		2.200	1.368	3.009.600
II	Điện sử dụng cho bậc 3 thuê nhà	5	1.100	1.450	1.595.000
III	Điện sử dụng cho mục đích sinh hoạt		21.900		37.934.250
1	Từ 50 kWh trở xuống	45	2.250	1.285	2.891.250
2	Từ 51 kWh đến 100 kWh	45	2.250	1.336	3.006.000
3	Từ 101 kWh đến 200 kWh	45	4.500	1.450	6.525.000
4	Từ 201 kWh đến 300 kWh	45	4.500	1.797	8.086.500
5	Từ 301 kWh đến 400 kWh	45	4.500	2.035	9.157.500
6	Từ 401 kWh		3.900	2.120	8.268.000
	Tổng cộng	50	25.200		40.943.850

2. Về trách nhiệm của chủ nhà cho thuê trong việc thu tiền điện của hộ thuê nhà để ở.

Chủ nhà cho thuê có trách nhiệm thu tiền điện của người thuê nhà theo đúng giá bán lẻ điện trong hoá đơn tiền điện hàng tháng do đơn vị bán lẻ điện phát hành.

Căn cứ theo mức sử dụng điện thực tế của các hộ thuê nhà chủ nhà cho thuê được phép thu hồi phần chênh lệch giữa tiền điện trong hoá đơn tiền điện hàng tháng do đơn vị bán lẻ điện phát hành và tổng tiền điện thu của người thuê nhà theo giá bán lẻ điện để bù đắp cho tổn thất điện năng, chi phí chiếu sáng và bơm nước dùng chung nhưng không được vượt quá tiền điện trong hoá đơn tiền điện do đơn vị bán lẻ điện phát hành.

3. Về điều kiện áp dụng giá bán buôn điện của đơn vị bán lẻ điện tại chợ.

Đơn vị bán lẻ điện tại chợ phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện.

Đề nghị Tập đoàn Điện lực Việt Nam chỉ đạo các Tổng công ty Điện lực áp dụng giá bán điện theo hướng dẫn nêu trên; Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp để phổ biến hướng dẫn nêu trên cho các đơn vị bán lẻ điện trên địa bàn biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Hoàng Quốc Vương (để b/c);
- Thanh tra Bộ;
- Các Tổng công ty Điện lực;
- Lưu: VP, PC, GP.

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Anh Tuấn